

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 15-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đẹp;

2. Ông Bùi Quang Ân;

3. Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Minh Nh, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số G381/88, tổ 88, khu phố 10, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Văn Ph và bà Vương Thị Mộng Th; vợ là Huỳnh Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 82/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2018. Bị tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Trung T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; tên gọi khác: Béo; hộ khẩu thường trú: Số 211/102/6 đường H, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số 111/25 đường Th, tổ 10, khu 2, phường Ph, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Tấn S (đã chết) và bà Đồng Thị Kim L; tiền án,

tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Minh Nh và Trần Trung T:
Ông Phạm Hữu Tuấn Minh – Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Tình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 58 đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vương Thị Mộng Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Số G381/88, tổ 88, khu phố 10, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Ngọc Ph, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 353/88, khu phố 10, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Trương Văn Đ, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 26/14, tổ 90, khu 13, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Lương Tấn S, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 564/14 Đại lộ Bình Dương, tổ 7, phường Ph, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Phạm Thành Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 104/2, tổ 5, khu 4, phường Ph, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Minh Nh, Trần Trung T và B (chưa rõ lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội, cả ba người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Nh và T bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ giữa tháng 5/2019 cho đến khi bị bắt (26/9/2019). Nguồn ma túy để bán là do Nh đưa tiền cho T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng chưa rõ lai lịch đem về cùng nhau chia nhỏ để bán; mỗi lần mua với số tiền từ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Khi đối tượng nào cần mua ma túy thì liên lạc qua điện thoại với Nh hoặc T để thỏa thuận số lượng cần mua, số tiền và địa điểm giao ma túy, sau đó Nh hoặc T trực tiếp đến giao ma túy tại địa điểm đã thỏa thuận. Nh và T đã bán ma túy cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhưng không rõ nhân thân lai lịch các đối tượng này.

Lần cuối cùng vào khoảng 16 giờ ngày 26/9/2019, Nh điện thoại cho T không được nên nhờ Lê Ngọc Ph (là cậu của Nh) đi công chuyện ngang qua nơi

ở của T tại số 111/25 đường Th, tổ 10, khu 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ghé kêu T đến nhà Nh tại số G381/88, tổ 88, khu phố 10, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi T đến Nh đưa cho T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và xe mô tô biển số 61B1-383.08 để T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Lúc này, đối tượng tên Bình (tên thường gọi là Bình Gơ) cũng đến nhà Nh và cùng với T đi. Bình Gơ điều khiển xe mô tô biển số 61B1-383.08 chở T đến con hẻm thuộc đường Tôn Đức, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. T ngồi uống cà phê chờ ở đầu hẻm còn Bình Gơ cầm tiền đi vào bên trong mua ma túy. Mua được ma túy, Bình Gơ điều khiển xe mô tô chở T quay về Bình Dương, khi đi đến ngã tư Hòa Lân, phường Thuận Giao, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương thì Bình Gơ xuống xe đi công việc, còn một mình T điều khiển xe mô tô về đến đoạn đường Lê Hồng Phong trước nhà số 617/2 khu phố 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy trong túi áo khoác của T đang mặc.

Sau khi thu giữ số ma túy trong túi áo khoác của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 723/MT-PC09 ngày 02/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ trong túi áo khoác của T mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 99,8939 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được: Xe mô tô honda màu xanh biển số 61B1-383.08 do ông Trương Văn Đ, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: Số 26/14, tổ 90, khu 13, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2013, ông Đại đã bán cho gia đình ông Đặng Văn Ph và bà Vương Thị Mộng Th nhưng không làm thủ tục sang tên sở hữu. Chiếc xe này gia đình bà Th sử dụng chung, việc Đặng Minh Nh đưa xe này cho Trần Trung T đi mua ma túy bà Th không biết nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị trả lại cho gia đình bà Th theo đúng quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói được niêm phong ghi số 723/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có trọng lượng 99,8939 gam; 01 (một) áo khoác màu xanh, 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu dáng F11 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động màu xanh; 01 xe mô tô biển số 61B1-383.08.

- Đối với đối tượng Bình (tên thường gọi là Bình Gơ) chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với Lê Ngọc Ph (là cậu của Nh) được Nh nhờ nhắn cho T đến nhà Nh nhưng không biết việc Nh và T mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS.P2 ngày 31/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đặng Minh Nh và Trần Trung T về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Vai trò của bị cáo Nh là người chủ mưu, rủ rê cung cấp tiền và phương tiện, bị cáo T là người nhận tiền, phương tiện và trực tiếp đi mua ma túy và giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Nh phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên: Ngày 20/3/2018, bị cáo Nh bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích là trường hợp tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nh từ 18 năm đến 20 năm tù; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 14 năm đến 16 năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 723/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có trọng lượng 99,3061gam); 01 (một) áo khoác màu xanh, 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng thu giữ của bị cáo T; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu dáng F11 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động màu xanh. Trả lại cho gia đình bà Th 01 xe mô tô biển số 61B1-383.08.

- Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Đặng Minh Nh và Trần Trung T trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố, quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nh có con vừa sinh chỉ hơn 10 tháng tuổi đang cần có sự chăm sóc của bị cáo Nh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Minh Nh và Trần Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nh và T bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ giữa tháng 5/2019. Nguồn ma túy để bán là do Nh đưa tiền cho T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng chưa rõ lai lịch đem về cùng nhau chia nhỏ để bán; mỗi lần mua với số tiền từ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Khi đối tượng nào cần mua ma túy thì liên lạc qua điện thoại với Nh hoặc T để thỏa thuận số lượng cần mua, số tiền và địa điểm giao ma túy, sau đó Nh hoặc T trực tiếp đi giao ma túy theo địa điểm đã thỏa thuận. Nh và T đã bán ma túy cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhưng không rõ nhân thân lai lịch các đối tượng này. Ngày 26/9/2019, Nh đưa cho T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và xe mô tô biển số 61B1-383.08 để T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Khi T về đến đoạn đường Lê Hồng Phong trước nhà số 617/2, khu phố 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy trong túi áo khoác của T đang mặc.

Tại bản Kết luận giám định số 723/MT-PC09 ngày 02/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ trong túi áo khoác của T mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 99,8939 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi của các bị cáo Nh và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình hình tội phạm ma túy ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào T chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nh là người chủ mưu, rủ rê cung cấp tiền và phương tiện, bị cáo T là người nhận tiền, phương tiện và trực tiếp đi mua ma túy và giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Nh phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đặng Minh Nh có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 20/3/2018, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nh và bị cáo T đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng Bình (tên thường gọi là Bình Gơ) chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Ngọc Ph (là cậu của Nh) được Nh nhờ nhắn cho T đến nhà Nh nhưng không biết việc Nh và T mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Tại thời điểm bắt giữ các bị cáo thu giữ 99,8939gam ma túy. Sau khi thực hiện giám định số lượng ma túy còn lại là 99,3061gam (theo Bản kết luận giám định số 723/MT-PC09 ngày 02/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương) được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 723/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng. Đây là đồ vật T cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu dáng F11 màu xanh đen có gắn 02 sim số: 0937617361, 0868208620 (của Đặng Minh Nh), 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu xanh có sim số 0355130813 (của Trần Trung T) thu giữ của các bị cáo là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, mang biển số 61B1-383.08, số khung: LWCXCHL01Y103591, số máy: 1P52FMH-2*00338591* do ông Trương Văn Đại đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy, ông Đại đã bán cho gia đình bà Vương Thị Mộng Th nhưng không có làm giấy mua bán, khi Nh lấy xe và giao cho T đi Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy, gia đình bà Th không biết nên cần giao trả lại cho bà Th.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh Nh và Trần Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Nh 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2019.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 99,3061gam ma túy (sau giám định) đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 723/PC09 bên ngoài bì thư có chữ ký của cán bộ giám định Trương Minh Hùng, người giao mẫu Vũ Xuân Nam, cán bộ niêm phong Trần Tâm, chữ ký người bị bắt Trần Trung T, hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương và Công an phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương (kèm theo kết luận giám định số 723/MT-PC09 ngày 02/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) áo khoác màu xanh (bên trong cổ áo có chữ BẢO CHÂU).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu dáng F11 màu xanh đen, số Imel 1: 869035041026093, có gắn 02 sim: 01 sim Mobifone 4G trên sim có dãy số: 8401181150653658WD; 01 sim Viettel 4G trên sim có dãy số: 898404800041710974 (không kiểm tra được máy bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imel 359002099351572 có gắn 01 sim Viettel 4G trên sim có dãy số: 8984048851000753481 (không kiểm tra được máy bên trong);

Trả lại cho bà Vương Thị Mộng Th 01 (một) xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave mang biển số 61B1-383.08 số khung: LWCXCHL01Y103591, số máy: 1P52FMH-2*00338591*, không có bửng chắn gió, kính chiếu hậu bên phải.

Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Minh Nh và Trần Trung T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------|---|
| - TAND Tối cao; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - VKSND cấp cao tại TP.HCM; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Công an tỉnh Bình Dương; | 2 |
| - Người tham gia tố tụng; | 8 |
| - Tổ hành chính Tư pháp; | 1 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc